

Số: *14* /2022/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày *09* tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đặt tên một số đường, phố và công trình công cộng  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông báo số 1245-TB/TU ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc đồng ý chủ trương ban hành Nghị quyết về đặt tên một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;*

*Xét Tờ trình số 254/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 và Đề án số 20/ĐA-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-VHXXH ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đặt tên 02 đường, 42 phố và 01 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

*(Có Phụ lục tên đường, phố và công trình công cộng kèm theo)*

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định pháp luật; tổ chức gắn biển tên đường, phố và công trình công cộng; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về ý nghĩa tên các đường, phố và công trình công cộng.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ VH TT và DL;
- Vụ Pháp chế (Bộ VH TT & DL);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND; UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP Khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TTHU, TTQU các quận, huyện;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo thành phố, Công TTĐT TP;
- Đài PTTHHP, Báo HP;
- Các CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Lưu: VT, HSKH.



**Phạm Văn Lập**

**PHỤ LỤC**  
**TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
**TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Nghị quyết số **14** /2022/NQ-HĐND ngày **09** /12/2022  
của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng)

**A. ĐẶT TÊN ĐƯỜNG, PHỐ (02 đường, 42 phố)**

**I. Quận Lê Chân (02 phố)**

**\* Phường Vĩnh Niệm**

**1. Phố Khúc Hạo**

Điểm đầu: số 97 phố Khúc Thừa Dụ. Điểm cuối: số 82/97 phố Khúc Thừa Dụ. Phố dài 480m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 2m.

**2. Phố Ngô Kim Húc**

Điểm đầu: số 34 đường Trục Cát. Điểm cuối: số 34 phố Vĩnh Tiến. Phố dài 480m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 2m.

**II. Quận Ngô Quyền (01 đường, 01 phố)**

**\* Phường Gia Viên**

**1. Đường Lê Quang Đạo**

Điểm đầu: số 179 phố Lê Lợi. Điểm cuối: đường Nguyễn Bình Khiêm. Phố dài 1.970 m, rộng từ 25m - 42,5m, vỉa hè mỗi bên 4,25-5m.

**\* Phường Đông Khê**

**1. Phố Hoàng Mậu**

Điểm đầu: thửa 18 lô 3C Lê Hồng Phong. Điểm cuối: chung cư 9 tầng lô 27 Lê Hồng Phong. Phố dài 769m, rộng 24m, vỉa hè mỗi bên 3m

**III. QUẬN KIẾN AN (03 phố)**

**\* Phường Lãm Hà**

**1. Phố Tây Hà**

số 196 đường Trường Chinh. Điểm cuối: số 150/196 đường Trường Chinh. Phố dài 650m, rộng 5 - 7m.

**\* Phường Nam Sơn**

**1. Phố Kha Lâm**

Điểm đầu: số 1 phố Thống Trục. Điểm cuối: số 154 đường Chiêu Chinh. Phố dài 500m, rộng 6m.

## **2. Phố Thanh Long**

Điểm đầu: số 172 đường Lê Tảo. Điểm cuối: số 242 đường Lê Tảo (đỉnh Lê Tảo). Phố dài 500m, rộng 5m.

## **IV. QUẬN DƯƠNG KINH (31 phố)**

### **\* Phường Hưng Đạo**

#### **1. Phố Hoàng Thuyên**

Điểm đầu: số 112 phố Vọng Hải. Điểm cuối: số 54/112 phố Vọng Hải. Phố dài 500m, rộng 6m.

#### **2. Phố Trần Quốc Thi**

Điểm đầu: số 36 phố Vọng Hải. Điểm cuối: đỉnh Vọng Hải. Phố dài 350m, rộng 5m.

#### **3. Phố Dã Tượng**

Điểm đầu: số nhà 17 Tổ dân phố số 7 phường Hưng Đạo. Điểm cuối: số nhà 15 phố Phương Lung. Phố dài 600m, rộng 4,5m.

#### **4. Phố Lưu Trọng Lư**

Điểm đầu: số 69 phố Phúc Lộc. Điểm cuối: số 170/69 phố Phúc Lộc. Phố dài 600m, rộng 4,5m.

#### **5. Phố Nguyễn Bính**

Điểm đầu: số 645 đường Mạc Đăng Doanh. Điểm cuối: đường 361. Phố dài 900m, rộng 4,5m.

### **\* Phường Anh Dũng**

#### **1. Phố Nguyễn Nhân Khiêm**

Điểm đầu: số 75 phố Hợp Hòa. Điểm cuối: Số 100/144 đường Mạc Đăng Doanh. Phố dài 400m, rộng 4,5m.

#### **2. Phố Phú Hải**

Điểm đầu: số 59 đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: số 150 đường Mạc Quyết. Phố dài 250m, rộng 4,5m.

### **\* Phường Hải Thành**

#### **1. Phố Hải Lâm**

Điểm đầu: số nhà 379 đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: đê biển. Phố dài 450m, rộng 5m.

#### **2. Phố Hải Phương**

Điểm đầu: số nhà 389B đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 360m, rộng 6m.

**3. Phố Hải Long**

Điểm đầu: số nhà 421 đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 390m, rộng 6m.

**4. Phố Hải Kỳ**

Điểm đầu: số nhà 36 phố Hải Lâm, điểm cuối: số 31 phố Hải Hòa. Phố dài 430m, rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

**5. Phố Hải Tiến**

Điểm đầu: số nhà 74 phố Hải Lâm. Điểm cuối: số 69 phố Hải Hòa. Phố dài 450m, rộng 5,5m.

**6. Phố Hải Hòa**

Điểm đầu: số nhà 485 đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 430m, rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1m.

**7. Phố Hải Vĩnh**

Điểm đầu: số nhà 775 đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 380m, rộng 6m.

**8. Phố Hải Thụy**

Điểm đầu: số nhà 823 đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 390m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1m.

**9. Phố Trung Hiếu**

Điểm đầu: số nhà 859 đường Phạm Văn Đồng, điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 390m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1m.

**10. Phố Nghĩa Thành**

Điểm đầu: số nhà 879 đường Phạm Văn Đồng. Điểm cuối: mương chống mặn. Phố dài 410m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1m.

**11. Phố Trung Thành**

Điểm đầu: số nhà 1 Tổ dân phố 2A, điểm cuối: số nhà 128 phố Vũ Hộ. Phố dài 650m, rộng 6m.

**12. Phố Hải Châu**

Điểm đầu: ngã 3 Tổ dân phố 2A. Điểm cuối: số nhà 115 phố Vũ Hộ. Phố dài 650m, rộng 6m.

**\* Phường Tân Thành****1. Phố Chân Kim,**

Điểm đầu: số nhà 67 phố Tân Thành. Điểm cuối: số nhà 68/67 phố Tân Thành. Phố dài 360m, rộng 6m.

## **2. Phố Tân Đức**

Điểm đầu: số nhà 68/67 phố Tân Thành. Điểm cuối: tiếp giáp nương nuôi trồng thủy sản. Phố dài 600m, rộng 5m.

## **3. Phố Thành Đức**

Điểm đầu: số nhà 81 phố Tân Thành. Điểm cuối: tiếp giáp phố Tân Đức. Phố dài 360m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

## **4. Phố Tân Minh**

Điểm đầu: số nhà 113 phố Tân Thành. Điểm cuối: tiếp giáp tuyến phố Tân Đức. Phố dài 360m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m.

## **5. Phố Tân Hà**

Điểm đầu: số nhà 131 phố Tân Thành. Điểm cuối: phố Tân Đức. Phố dài 360m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0 m.

## **6. Phố Tân Ngọc**

Điểm đầu: số 183 phố Tân Thành. Điểm cuối: tiếp giáp phố Tân Đức. Phố dài 360m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 2,0m.

## **7. Phố Tân Sơn**

Điểm đầu: số 213 phố Tân Thành. Điểm cuối: tiếp giáp phố Tân Đức. Phố dài 360m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

## **8. Phố Tân Hải**

Điểm đầu: số 19 phố Bùi Phở. Điểm cuối: số 16/72 phố Tân Thành. Phố dài 180m, rộng 6,0m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

## **9. Phố Tân Tiến**

Điểm đầu: số 39 phố Bùi Phở. Điểm cuối: số 192 phố Vũ Thị Ngọc Toàn. Phố dài 520m, rộng 6,0m.

## **10. Phố Tân Nghĩa**

Điểm đầu: số 17 phố Vũ Thị Ngọc Toàn. Điểm cuối: số 42/152 phố Hải Thành. Phố dài 200m, rộng 5,0m, vỉa hè mỗi bên 1m.

## **11. Phố Tân Lập**

Điểm đầu: số 152 phố Hải Thành. Điểm cuối: số 221 phố Mạc Phúc Tư. Phố dài 980m, rộng 7,0m, vỉa hè mỗi bên 1,5m.

## **\* Phường Hòa Nghĩa**

### **1. Phố Xuân Diệu**

Điểm đầu: số nhà 95 đường Tư Thủy. Điểm cuối: tiếp giáp tổ dân phố Quyết Tiến, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn. Dài 700m, rộng 5m.

## **V. QUẬN HẢI AN (01 đường, 05 phố)**

### **\* Phường Đăng Hải**

#### **1. Phố Trần Đông**

Điểm đầu: từ ngã 3 trụ sở công an quận Hải An. Điểm cuối: lối ra đường Bùi Viện. Phố dài 300m, rộng từ 25m, vỉa hè mỗi bên 3m.

#### **2. Phố Lê Đức Thịnh**

Điểm đầu: trụ sở Quận ủy Hải An. Điểm cuối: ngã 3 đường nội bộ Dự án Công ty cổ phần Phúc Lộc. Phố dài 260m, rộng 15m, vỉa hè mỗi bên 5m.

#### **3. Phố Trần Văn Giang**

Điểm đầu: tiếp giáp công ty Bảo đảm Hàng Hải. Điểm cuối: đường đôi quy hoạch chợ hoa Đăng Hải (số 1 Lô 11 đường Lê Hồng Phong). Phố dài 400m, rộng 15m, vỉa hè mỗi bên 2m.

#### **4. Phố Vườn Hồng**

Điểm đầu: số 238 phố Chợ Lũng. Điểm cuối: số 496 đường Đông Hải. Phố dài 280m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 1m.

#### **5. Phố Nguyễn Thiếp**

Điểm đầu: đường Nguyễn Bình Khiêm. Điểm cuối: khu dân cư Tổ dân phố số 15 phường Đăng Hải. Phố dài 160m, rộng 30m, vỉa hè mỗi bên 2m.

### **\* Phường Đông Hải 2**

#### **1. Đường Đặng Kinh**

Điểm đầu: nút giao với đường Đình Vũ. Điểm cuối: nút giao đường vành đai 2. Đường dài 5,5km, rộng 40m, vỉa hè mỗi bên 5m.

## **B. ĐẶT TÊN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (01 công trình)**

### **1. Công viên An Dương**

Công viên trung tâm huyện An Dương thuộc thị trấn An Dương, huyện An Dương; có diện tích: 34.777m<sup>2</sup>; phía Đông giáp tỉnh lộ 351, phía Nam và Tây Nam giáp đường ven công viên, phía Bắc giáp quốc lộ 17B và sông Rế./.